

Số: 1478 /TB-XLKD

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc Lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-XLKD ngày 07/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý Vật tư máy móc thiết bị của Tổng công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-XLKD ngày 10/07/2024 của Hội đồng quản trị về việc Phương án xử lý các thiết bị Tổng công ty quản lý;

Căn cứ Kế hoạch xử lý máy móc thiết bị Tổng công ty quản lý tại Tờ trình số 55/TTr-KTAT của Ban Kỹ thuật An toàn ngày 11/07/2024;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-XLKD ngày 30/07/2024 của Tổng giám đốc về việc thành lập Hội đồng thanh lý máy móc thiết bị Tổng công ty (Hội đồng thanh lý tài sản);

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 107/2024/1176 ngày 09/09/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 05/BB-HĐTLTS ngày 23/09/2024 của Hội đồng thanh lý tài sản về việc Giá trị khởi điểm và phương án thanh lý máy móc thiết bị Tổng công ty.

Tổng công ty PETROCONs thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONs).

- Địa chỉ: Tầng 14 – Tòa nhà Viện Dầu khí – 167 Trung Kính – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.

2. Thông tin tài sản bán đấu giá

Stt	Danh mục máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng (tài sản)	Địa điểm tập kết
1	Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m ³ /h	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
2	Xe xúc lật XGMA 1.8m ³	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
3	Xe bơm bê tông CIFA	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
4	Xe ô tô trộn bê tông DongFeng 9m ³ . BKS: 29C-392.37	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
5	Xe ô tô trộn bê tông DongFeng 9m ³ . BKS: 29C-391.31	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
6	Cần trục bánh lốp Kato 55T-NK550VR; BKS 29LA-1009	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
7	Cần trục bánh lốp Kato 55T-NK550VR; BKS 29LA-1002	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
8	Máy ủi KOMATSU D65E-12; Số máy 103269	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
9	Máy ủi KOMATSU D65E-12; Số máy 103034	Xưởng sửa chữa, thành phố Thái Bình
10	Máy đào tường vây bánh xích BAUER GB34	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
11	Máy khoan cọc nhồi vào đất CD 856-1	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
12	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số máy 64270208	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
13	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số máy 64300132	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ

Stt	Danh mục máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng (tài sản)	Địa điểm tập kết
14	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số máy 64300236	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
15	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số máy 64200235	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
16	Cần trục bánh xích KOBELCO CK1000	Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi
17	Cần trục bánh lốp Zoomlion QY50D; BKS: 76LA-0177	Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi
18	Xe ô tô tải thùng 1.25 tấn KIA. BKS: 76K-9226	Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi
19	Xe ô tô tải thùng 5 tấn Thaco. BKS: 76K-8493	Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi
	Giá trị khởi điểm thực hiện thanh lý Đã bao gồm thuế VAT (Vnd)	5.462.000.000
<i>Bảng chữ: Năm tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng./.</i>		

- Giá trị khởi điểm trên không bao gồm:
 - Phí và các chi phí liên quan đến công tác tổ chức tiếp nhận, bốc xếp, vận chuyển tài sản ra khỏi vị trí lưu giữ của Bên bán.
 - Phí và các chi phí khác phục vụ công tác đăng ký sang tên chuyển nhượng tài sản.
 - Phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).
- Các phí và chi phí không nằm trong giá trị khởi điểm sẽ do khách hàng trúng đấu giá chịu trách nhiệm chi trả.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong lĩnh vực đấu giá	2,0
2	Có từ 03 Chi nhánh trở lên	1,0
3	Đã đấu giá thành công tài sản cho PETROCONS	2,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

• Lưu ý:

- Trong trường hợp có từ 2 đơn vị đấu giá trở lên bằng điểm nhau thì đơn vị được lựa chọn là đơn vị có mức thù lao và chi phí thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Tổ chức đấu giá tài sản gửi kèm theo bản copy các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng kí

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính đến hết thứ tư ngày 09/10/2024.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Địa chỉ: Tầng 14 – Tòa nhà Viện Dầu khí – 167 Trung Kính – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.

- Không hoàn trả lại hồ sơ với các tổ chức không được lựa chọn.
- Đầu mối liên hệ: Ông Nguyễn Đức Anh – Ban Kỹ thuật An toàn – Số điện thoại: 093.924.1111.
Tổng công ty PETROCONs thông báo tới các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- Công thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản, website PETROCONs (để đăng tải);
- HĐTLTS tại Quyết định số 1161/QĐ-XLTK ngày 30/07/2024 (để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Trung Kiên